| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAM LỘ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 19-01-2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Đàn
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. ông Thái Tăng Hữu
2. bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thùy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** bà Hồ Thiên Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lê Văn N**; sinh ngày 08/8/1970 tại Nghệ An; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị Kim H, có 04 con (con nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền sự: không; tiền án: ngày 15/3/2019, bị TAND tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

*Bị hại:* ông Ngô Văn N1, sinh năm 1964 *(đã chết)*, đại diện hợp pháp: bà Phạm Thị T (vợ); các con: Ngô Thị T1, Ngô Thị M, Ngô Xuân L và Ngô Thị Hồng N2; đại diện theo uỷ quyền của các đại diện hợp pháp là Ngô Thị T1, trú tại thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

*Bị đơn dân sự:* ông, bà: Trần Quốc A - Trần Thị N3; trú tại thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N lái xe thuê cho đại lý vật liệu xây dựng "Quốc Nguyệt" của ông Trần Quốc A - Trần Thị N3. Sáng ngày 26/8/2023, sau khi được giao việc và

nhận xe ô tô tải BKS: 74C-063.85, N điều khiển xe lưu thông trên Q (hướng C - H) lên thôn T để chở đá xây dựng, khi đến Km 21 QL9, thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, N phát hiện phía trước có 01 xe ô tô đầu kéo đang di chuyển cùng chiều với vận tốc chậm vì đang lên dốc. N bật đèn tín hiệu rẽ trái rồi điều khiển xe ô tô vượt lên, khi vượt đến tầm giữa xe ô tô đầu kéo, N phát hiện phía trước có một xe mô tô (BKS: 74K7-2352 do ông Ngô Văn N1 điều khiển) đi ngược chiều đỗ dốc. Nam bật còi báo hiệu nhưng do khoảng cách quá gần, lại bất ngờ nên ông N1 không xử lý kịp (giảm tốc độ, tấp vào lề đường), N thì không thể đánh lái sang hai bên để tránh nên va chạm đã xảy ra làm ông N1 bị thương. N đưa ông N1 đi cấp cứu nhưng do thương tích nặng nên ông N1 đã chết trên đường đi.

Tại bản kết luận giám định số: 839/KL- KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Nguyên nhân chết của ông Ngô Văn N1 do đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số: 937/KL- KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 74C-063.85 và xe mô tô BKS 74K7 – 2352 là phần trước xe ô tô với phần trước của xe mô tô;

- Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô BKS 74C-063.85 tác động so với xe mô tô BKS 74K7-2352 theo chiều hướng từ trước ra sau, trong trạng thái hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận việc bồi thường và đã bồi thường xong.

Tại Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSCL ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn N từ 06 đến 09 tháng tù;

- Căn cứ khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS buộc Lê Văn N chấp hành hình phạt 30 tháng tù của bản án số 08/2019/HSST ngày 15/3/2019 của TAND tỉnh Quảng Trị. Tổng hợp hình phạt buộc N chấp hành hình phạt chung;

- Tịch thu, tiêu huỷ: mũ bảo hiểm, các mãnh nhựa thu giữ trong vụ án; trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C số 460109001377;

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Văn N khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định, sáng ngày 26/8/2023, Lê Văn N điều khiển xe ô tô BKS 74C-063.85 lưu thông trên QL9, đoạn km 21+830, khi vượt xe ở đoạn đường dốc, đã gây tai nạn với xe mô tô BKS 74K7-2352 do ông Ngô Văn N1 điều khiển đi ngược chiều làm ông N1 bị thương dẫn đến chết. Lỗi của N là vượt xe ở đầu dốc, tầm nhìn bị hạn chế, vi phạm quy định tại điểm c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Với lỗi vi phạm và hậu quả xảy ra, Lê Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, cần xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cùng với chủ phương tiện bồi thường đầy đủ cho bị hại; đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng án treo; gia đình bị cáo có công với Nước: bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bị cáo được Giám đốc Sở Xây dựng tặng Giấy khen do có thành tích trong lao động, hiện bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn: 04 con đều còn nhỏ, mẹ già yếu, bệnh tật nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS.

[4] Tại bản án số 08/2019/HSST ngày 15/3/2019 của TAND tỉnh Quảng Trị, Lê Văn N bị xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án (15/3/2019), tính đến ngày phạm tội mới (26/8/2023) bị cáo đang trong thời hạn thử thách án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS thì bị cáo phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù của bản án này. Áp dụng khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của tội mới, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bên thỏa thuận và bồi thường xong, nay không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho các chủ sở hữu các phương tiện, giấy tờ liên quan, việc trả lại có căn cứ, đúng

pháp luật. Đối với giấy phép lái xe hạng C số 460109001377 của Lê Văn N bị thu giữ có tại hồ sơ vụ án thì trả lại cho bị cáo; mũ bảo hiểm đã hỏng và các mảnh nhựa không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn N** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

2. Áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N 06 tháng tù;

3. Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc Lê Văn N chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 mãnh vỡ nhựa màu xanh đen, kích thước 46x17cm, mãnh nhựa yếm xe bên trái xe mô tô; 01 mãnh vỡ nhựa ốp phía trước đồng hồ vận tốc của xe mô tô, màu xanh đen, có kích thước: 35x21cm; 01 mãnh nhựa ốp đầu xe mô tô màu xanh đen, có chữ "Honda" màu trắng bạc, kích thước 39x33cm; 01 mũ bảo hiểm trùm đầu, màu xanh, không có kính chắn gió, kích thước 18x19cm;
- Trả lại cho Lê Văn N giấy phép lái xe hạng C số 460109001377,

5. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- Bị cáo,
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đàn**